CÔNG TY TNHH E.U.C

VIMCERT 261

QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG NGHỊ ĐỊNH 44:2016/NĐ-CP

Địa chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Khu Phố 4, P. Phú lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

VP Đà Nẵng: Số 80 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành Phố Đà Nẵng

VP Hà Nội: Số 3 Ngõ 6 Phố Sa Đôi, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Web:www.eucvina.com

Số: 2023.122/KQ-EUC *Ngày 21 tháng 03 năm 2023*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

   Địa chỉ: Số 5, đường số 5, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

2. Loại mẫu: Nước thải
3. Mã số mẫu:

Mã số mẫu	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Tình trạng mẫu
2303.047 NT-01	Nước thải	Sau hệ thống xử lý nước thải sản xuất	TCVN 5999:1995; TCVN 6663-14:2018; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-1:2011; TCVN 8880:2011	Nước được bảo quản tại hiện trường
2303.047 NT-02	Nước thải	Sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt		

4. Ngày lấy mẫu: 09/03/2023 Ngày nhận mẫu: 09/03/2023
5. Phương pháp thử nghiệm:
6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm		QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột B)
				2303.047 NT-01	2303.047 NT-02	
1.	pH(1)	--	TCVN 6492 – 2011	8,85	6,15	**5,5-9**
2.	TSS(1)	mg/L	SMEWW 2540D: 2017	51	86	**100**
3.	COD(1)	mg/L	SMEWW 5220C: 2017	80	142	**150**
4.	BOD_5(1)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	27	47	**50**
5.	TP(1)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2017	KPH (<MDL=0,1)	KPH (<MDL=0,1)	**6**
6.	TN(1)	mg/L	TCVN 6638:2000	24,6	36,4	**40**
7.	Cr^{6+}(1)	mg/L	SMEWW 3500 – Cr.B :2017	KPH (<MDL=0,003)	-	**3**
8.	Cr^{3+}(1)	mg/L	SMEWW 3111B:2017 + SMEWW 3500 – Cr.B:2017	KPH (<MDL=0,03)	-	--
9.	Fe(1)	mg/L	SMEWW 3111B :2017	KPH (<MDL=0,025)	-	**5**

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm		QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột B)
				2303.047 NT-01	2303.047 NT-02	
10.	Zn(1)	mg/L	SMEWW 3111B :2017	KPH (<MDL=0,014)	-	**1**
11.	Dầu mỡ khoáng(1)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	0,7	1,6	**10**
12.	Al(*)	mg/L	SMEWW 3500.B:2017	KPH (<MDL=0,3)	-	--
13.	Coliform(1)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2017	--	4.600	**5.000**

Ghi chú: (1): Thông số được Bộ tài nguyên môi trường công nhận;
- KPH: Không phát hiện; MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp;
(*): Thông số không quy định tại Thông tư quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và các Quy chuẩn hiện hành về môi trường do Bộ TN&MT ban hành, được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng và chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày (mẫu nước) kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, Công ty TNHH E.U.C không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- Các nội dung thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH E.U.C

NGUYỄN HIỀN THUẬN

CÔNG TY TNHH E.U.C
VIMCERT 261
ISO/IEC17025:2017-VLAT1.0215
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG NGHỊ ĐỊNH 44:2016/NĐ-CP
Địa Chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Khu Phố 4, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
CN Đà Nẵng: Số 80 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
VP Hà Nội: Số 3 Ngõ 6 Phố Sa Đôi, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Website: www.eucvina.com

Số/: 2023.122/KQ-EUC *1* *Ngày 21 tháng 03 năm 2023*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**
   Địa chỉ: Số 5, đường số 5, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
2. Loại mẫu: Không khí
3. Mã số mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
2303.047KK-01	Khu vực cổng chính (X = 1204271.57 ; Y = 608939.01)
2303.047KK-02	Khu vực cổng phụ 1 (X = 1203426.26 ; Y= 608851.59)
2303.047KK-03	Khu vục cổng phụ 2 (X = 1204219.11 ; Y= 608828.97)
2303.047KK-04	Khu vực trạm CNQ (X = 1204073.43 ; Y= 608867.39)

4. Ngày lấy mẫu: 09/03/2023 Ngày nhận mẫu: 09/03/2023
5. Phương pháp thử nghiệm:

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm
1	Độ ồn(1)	dBA	TCVN 7878-2:2018
2	Bụi tổng(1)	mg/m^3	TCVN 5067:1995
3	SO_2(1)	mg/m^3	TCVN 5971: 1995
4	NO_2(1)	mg/m^3	TCVN 6137: 2009
5	CO(1)	mg/m^3	HD-KK-CO
6	Hơi kiềm	mg/m^3	HD 09 27 QLPT

6. Kết quả thử nghiệm:

Kết quả thử nghiệm	217ZThông số					
	Độ ồn (dBA)	Bụi tổng (mg/m^3)	NO_2 (mg/m^3)	CO (mg/m^3)	SO_2 (mg/m^3)	Hơi kiềm (mg/m^3)
2303.047KK-01	69,4	0,20	0,079	4,19	0,048	KPH
2303.047KK-02	71,3	0,19	0,055	3,88	0,041	KPH
2303.047KK-03	72,5	0,21	0,071	4,19	0,054	KPH
2303.047KK-04	63,8	0,19	0,074	4,51	0,049	KPH
QCVN 26:2010/BTNMT	**6h – 21h: 70** **21h – 6h: 55**	--	--	--	--	--
QCVN 05:2013/BTNMT	--	**0,3**	**0,2**	**30**	**0,35**	--
QĐ 3733/2002/QĐ – BYT	--	--	--	--	--	**0,5**

Ghi chú: (1):Thông số được Bộ tài nguyên môi trường công nhận;
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM **GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN MINH THIỆN **NGUYỄN HIẾN THUẬN**

Lưu ý: Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả đo đạc, phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của EUC

CÔNG TY TNHH E.U.C
VIMCERT 261
ISO/IEC17025:2017-VLATL0215
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG NGHỊ ĐỊNH 44:2016/NĐ-CP
Địa Chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Khu Phố 4, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
CN Đà Nẵng: Số 80 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
VP Hà Nội: Số 3 Ngõ 6 Phố Sa Đôi, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Website: www.eucvina.com

Số/: 2023.122/KQ-EUC *Ngày 21 tháng 03 năm 2023*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**
   Địa chỉ: Số 5, đường số 5, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
2. Loại mẫu: Không khí
3. Mã số mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
2303.047KK-05	Khu vực chuyền mạ nhôm kẽm CK3 (x=1204177.08,y=608799.16)
2303.047KK -06	Khu vực chuyền mạ màu CM1 (x=1204216.39,y=611831.26)
2303.047KK -07	Khu vực chuyền mạ màu CM2 (x=1204219.69,y=608839.14)
2303.047KK -08	Khu vực chuyền mạ màu CM3 (x=1204166.60,y=611827.09)

4. Ngày lấy mẫu: 09/03/2023 Ngày nhận mẫu: 09/03/2023
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm
1	Nhiệt độ(1)	^oC	TCVN 5508:2009
2	Độ ồn(1)	dBA	TCVN 9799:2013
3	Bụi tổng(1)	mg/m^3	QCVN 02:2019/BYT - Phụ lục 01
4	SO_2(1)	mg/m^3	QCVN 03:2019/BYT - Phụ lục 44
5	NO_2(1)	mg/m^3	QCVN 03:2019/BYT - Phụ lục 37
6	CO(1)	mg/m^3	QCVN 03:2019/BYT - Phụ lục 14
7	Toluen(1)	mg/m^3	QCVN 03:2019/BYT - Phụ lục 45
8	Butyl acetate(1)	mg/m^3	TQKTSKNN&MT 2015
9	Hơi Crom(1)	mg/m^3	TQKTSKNN&MT 2015
10	ZnO(1)	mg/m^3	QCVN 03/2019/BYT – Phụ lục 31
11	NH_3(1)	mg/m^3	QCVN 03/2019/BYT – Phụ lục 5
12	Hơi kiềm	mg/m^3	TQKTSKNN&MT 2015

CÔNG TY TNHH E.U.C
VIMCERT 261
ISO/IEC17025:2017-VLATI.0215
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG NGHỊ ĐỊNH 44:2016/NĐ-CP
Địa Chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Khu Phố 4, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
CN Đà Nẵng: Số 80 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
VP Hà Nội: Số 3 Ngõ 6 Phố Sa Đôi, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Website: www.eucvina.com

6. Kết quả thử nghiệm:

Bảng 1:

Kết quả thử nghiệm	Thông số					
	Nhiệt độ (°C)	Độ ồn (dBA)	Bụi tổng (mg/m³)	NO_2 (mg/m³)	CO (mg/m³)	SO_2 (mg/m³)
2303.047KK-05	30,6	76,7	0,41	0,048	3,51	0,079
2303.047KK -06	30,2	75,8	0,46	0,054	3,67	0,073
2303.047KK -07	30,1	77,4	0,43	0,059	3,75	0,057
2303.047KK -08	30,7	80,5	047	0,072	3,62	0,063
QCVN 26:2016/BYT	18 – 32	--	--	--	--	--
QCVN 03:2019/BYT	--	--	--	10	40	10
QCVN 02:2019/BYT	--	--	8	--	--	--
QCVN 24:2016/BYT	--	≤ 85	--	--	--	--

Bảng 2:

Kết quả thử nghiệm	Thông số					
	Butyl acetate (mg/m³)	Hơi Crom (mg/m³)	ZnO (mg/m³)	NH_3 (mg/m³)	Hơi kiềm (mg/m³)	Toluen (mg/m³)
2303.047KK-05	--	KPH	KPH	KPH	KPH	--
2303.047KK -06	KPH	KPH	--	--	KPH	KPH
2303.047KK -07	KPH	KPH	--	--	KPH	KPH
2303.047KK -08	KPH	KPH	--	--	KPH	KPH
QĐ 3733/2002/QĐ – BYT	500	--	--	--	0,5	--
QCVN03:2019/BYT	--	--	5	25	--	300

Ghi chú: (1):Thông số được Bộ Y Tế công nhận theo NĐ 44/2016/NĐ-CP;
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM **GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN MINH THIỆN **NGUYỄN HIẾN THUẬN**

Lưu ý: Không được sao trích một phần hay toàn bộ kết quả đo đạc, phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của EUC

CÔNG TY TNHH E.U.C
VIMCERT 261
ISO/IEC17025:2017-VLATI.0215
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG NGHỊ ĐỊNH 44:2016/NĐ-CP
Địa Chỉ: Số 41/24 Lê Hồng Phong, Khu Phố 4, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
CN Đà Nẵng: Số 80 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng.
VP Hà Nội: Số 3 Ngõ 6 Phố Sa Đôi, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Hotline: 0933.42.52.39 Email: eucvina@gmail.com Website: www.eucvina.com

Số/: 2023.122/KQ-EUC

Ngày 21 tháng 03 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

   Địa chỉ: Số 5, đường số 5, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Loại mẫu: Khí thải

3. Mã số mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
2303.047KT-01	Ống thoát khí thải dung môi 1 chuyền 1
2303.047KT-02	Ống thoát khí thải dung môi 2 chuyền 2
2303.047KT-03	Ống thoát khí thải dung môi 3 chuyền 3

4. Ngày lấy mẫu: 09/03/2023 Ngày nhận mẫu: 09/03/2023

5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm
1.	Toluen[(1)]	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649
2.	n-Butyl axetat[(a)]	mg/Nm^3	US EPA Method 8015D

6. Kết quả thử nghiệm:

Kết quả thử nghiệm	Thông số	
	Toluen (mg/Nm^3)	**n-Butyl axetat (mg/Nm^3)**
2303.047KT-01	KPH	KPH
2303.047KT-02	KPH	KPH
2303.047KT-03	KPH	KPH
QCVN 20:2009/BTNMT	**750**	**950**

Ghi chú: - *[(1)]:Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
[(a)] :Thông số được liên kết với Vimcert 026;
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM **GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN MINH THIỆN **NGUYỄN HIẾN THUẬN**

Lưu ý: Không được sao trích một phần hay toàn bộ kết quả đo đạc, phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của EUC